058 004

外国籍 母国親族連絡票

1） 点線枠内を不動産会社様がご記入ください。 *特別永住者および永住者の方は、本紙は不要です。

お申込者様名	物件名・号室

本紙は
賃貸保証委託申込書と一緒に
日本セーフティーへFAXください。

日本セーフティー株式会社
東京都港区芝5-36-7 三田ベルジュビル8階

2） お客様に下記①～④をご記入いただいてください。

・母国親族連絡先 ・Family Contact number in the home country ・母国亲属（家族或亲戚）的联络方式 ・모국친족(가족이나 친척)의연락처 ・Số điện thoại của người thân trong gia đình tại mẫu quốc ・Número de telefone de familiar para contato no país de origem	お名前 ・Name ・姓名 ・성명 ・Họ tên ・Nome ①
	ご住所 ・Home address ・地址 ・주소 ・Địa chỉ ・Endereço ②
	続　柄 ・Relationship with customer ・关系 ・친족관계 ・Quan hệ thân nhân ・Grau de parentesco ③
	電話番号 ・Phone number ・电话号码 ・전화번호 ・Số điện thoại ・N° do telefone ④ (　　)

※母国の連絡先をお書きください。緊急時に連絡する場合がございますので、お間違いないよう記入してください。

※ Please give the contact number in the home country. Make sure that the number is correct since we might use it in the emergency.

※ 请填写母国联络方式。紧急情况时有可能会联系，所以请务必正确填写。

※모국의 연락처를 기입하십시오. 긴급할 경우 모국에 연락할수도 있기때문에 반드시 정확한 정보를 기입하십시오.

※ Hãy ghi số điện thoại của người thân tại mẫu quốc. Trong trường hợp khẩn cấp, chúng tôi sẽ liên lạc với họ, xin đừng ghi sai thông tin.

※ Queira nos informar o número de telefone de contato do país de origem. Queira informar corretamente, entraremos em contato em casos de emergência.

00001